

# MasterRheobuild® 555

Phụ gia siêu dẻo cho bê-tông trong điều kiện khí hậu nóng

## MÔ TẢ

**MasterRheobuild 555** là loại phụ gia siêu dẻo không chứa clo. Được sản xuất đặc biệt cho những vùng khí hậu nóng như Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu về bê-tông siêu dẻo và chậm mất độ sụt.

**MasterRheobuild 555** thoả mãn tiêu chuẩn ASTM C494 loại G chuyên dùng cho phụ gia siêu dẻo.

Trường hợp sử dụng hàm lượng thấp, sản phẩm này cũng thoả mãn theo tiêu chuẩn ASTM C494 loại D.

## SỬ DỤNG CHO

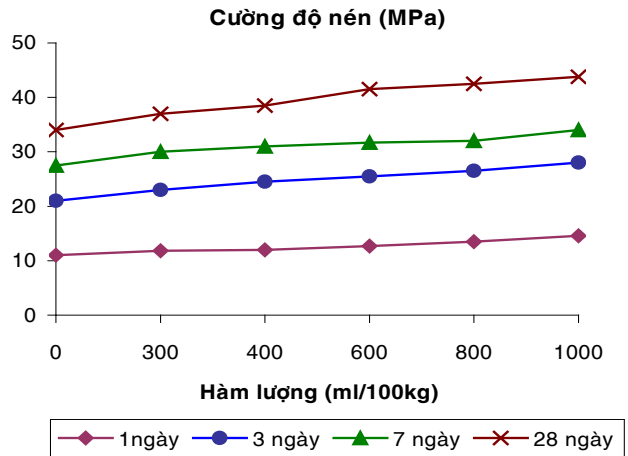
- Tất cả các hỗn hợp bê-tông, đặc biệt là những loại có độ sụt trung bình (120-180mm) và cường độ trung bình (25-40 MPa)
- Bê-tông đúc sẵn
- Bê-tông đổ trong điều kiện khí hậu nóng

## ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

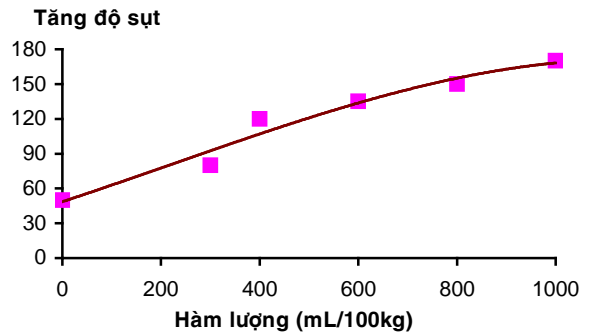
<b>Độ linh động cao</b>	Rút ngắn thời gian đổ bê-tông, tiết kiệm thời gian và nhân công
<b>Độ giảm nước cao</b>	Giảm thấm, tăng cường độ và tăng độ bền vững cho bê-tông
<b>Độ liên kết cao</b>	Không bị phân tầng ngay cả khi bê-tông chảy, cải thiện chất lượng bê-tông
<b>Tăng khả năng duy trì độ sụt</b>	Dễ kiểm soát độ sụt tại công trường, giảm rủi ro khi thời tiết nóng hoặc giao thông đình trệ
<b>Cường độ cao và sớm</b>	Bê-tông có thể tháo ván khuôn sớm, tăng tiến độ công trình

## DỮ LIỆU KỸ THUẬT

**Cường độ nén:** MasterRheobuild 555 giúp cải thiện cường độ bê-tông ở mọi thời gian. Kết quả điển hình được mô tả ở dưới đây với hàm lượng phụ gia là 1L/100 kg xi-măng



**Độ linh động:** MasterRheobuild 555 làm tăng độ linh động của bê-tông, bơm bê-tông nhanh hơn và dễ dàng hơn, dễ đầm và dễ hoàn thiện.



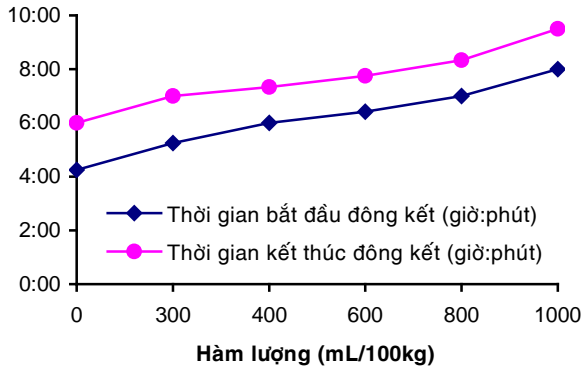
*Kích thước cốt liệu tối đa: 20mm, lượng xi-măng 360kg/m<sup>3</sup>, nhiệt độ: 32°C*

**Khả năng suy trì độ sụt:** MasterRheobuild 555 duy trì độ sụt bê-tông tươi tốt. Khả năng này còn tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài, loại xi-măng và cốt liệu sử dụng, liều lượng sử dụng của phụ gia và phương pháp vận chuyển.

**Mức độ đông cứng:** Thời gian đông kết của bê-tông phụ thuộc vào sự kết hợp các thành phần hoá lý của các vật liệu trong bê-tông, nó còn phụ thuộc vào nhiệt độ bê-tông và nhiệt độ môi trường. Nếu sử dụng liều lượng phụ gia cao sẽ làm kéo dài thời gian đông kết và làm tăng cường độ.

Các thử nghiệm thực tế với các vật liệu tại công trường rất cần thiết để quyết định liều lượng phụ gia tối ưu nhằm thoả mãn yêu cầu về cường độ và thời gian đông kết.

# MasterRheobuild® 555

**Thời gian đông kết (giờ:phút)**

Kích thước cốt liệu tối đa: 20mm, Lượng xi-măng: 350kg/m<sup>3</sup>, độ sụt ban đầu: 150mm

## Tính tương thích

**MasterRheobuild 555** tương thích với phụ gia giảm nước hay phụ gia ngậm khí nhưng phải định lượng riêng khi trộn bê-tông. Chỉ được sử dụng với một loại phụ gia giảm nước khác, nhưng phải thử nghiệm theo liều lượng đề nghị vì sự kết hợp như vậy sẽ làm tăng thời gian đông kết của bê-tông.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Xi-măng:** để đạt hiệu quả tối đa, nên dùng xi-măng mới vì chất lượng của xi-măng sẽ giảm theo thời gian.

**Cốt liệu:** sử dụng cốt liệu theo thành phần hạt tiêu chuẩn, cốt liệu thô và cát sẽ giúp đạt độ chống thấm và cường độ cao.

## Hàm lượng sử dụng phụ gia

Liều lượng điển hình của **MasterRheobuild 555** là 0.7L-1.0L/100 kg xi-măng cho loại G và 0.4L – 0.7L/100 kg xi-măng cho loại D. Có thể sử dụng hàm lượng sử dụng phụ gia cao hơn để kéo dài thời gian đông kết.

Liều lượng thực tế tùy thuộc vào cấp phối, điều kiện nhiệt độ, mức độ giảm nước và khả năng làm việc theo yêu cầu.

Việc trộn thử tại công trường là rất cần thiết để có liều lượng tối ưu thỏa mãn các yêu cầu đề ra.

## TRÁCH NHIỆM

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của **BASF** dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.

## CHÚ Ý

**BASF** cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của **BASF**, tuy nhiên phải tuân theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.

**Định lượng:** có thể định lượng **MasterRheobuild 555** tại trạm trộn hoặc tại công trường. Không nên cho **MasterRheobuild 555** vào hỗn hợp khô.

Tại trạm trộn, định lượng **MasterRheobuild 555** bằng hệ thống định lượng, phụ gia được bơm tự động trực tiếp vào thùng trộn cùng với lượng nước trộn bê-tông khi bê-tông đã có độ ẩm nhất định (phụ gia chỉ được bơm vào khi hỗn hợp trộn đã có khoảng 75% lượng nước trộn) và trộn tiếp khoảng 2 phút.

Trước khi đổ phụ gia vào xe trộn tại công trường, phải đảm bảo xe trộn có gắn hệ thống lưới trộn bên trong, không phải là lưới đảo như các xe vận chuyển thông thường. Sau khi thêm phụ gia vào xe trộn phải thêm trộn thêm ít nhất trong vòng 2 phút.

## ĐÓNG GÓI

**MasterRheobuild 555** được đóng gói 205L/ phuy, 1000L/bồn hoặc cung cấp dạng bơm.

## BẢO QUẢN

**MasterRheobuild 555** được bảo quản ở nơi có nhiệt độ trên 0°C và trong phuy được niêm kín.

## THỜI HẠN SỬ DỤNG

**MasterRheobuild 555** được sử dụng tốt nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Tuy nhiên nếu sản phẩm được lưu trữ trong phuy niêm kín và cẩn thận thì có thể sử dụng lâu hơn.

## CHÚ Ý

Sức khỏe: **MasterRheobuild 555** không chứa các chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng.

Khi sử dụng sản phẩm phải tuân thủ các nguyên tắc an toàn trong xây dựng như đeo găng tay bảo hộ.

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm để biết thêm chi tiết về An toàn, Sức khỏe và Môi trường.